

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00678

Trang 1/2

Học Kỳ 3 - Năm Học 10-11

Môn Học : Anh văn 1** (213601) - Số Tín Chỉ: 5

Ngày Thi : 14/07/11 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi HD201

Nhóm Thi : Nhóm 02 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	09363025	HUỖNH THỊ KIM	BẶNG		<i>[Signature]</i>	5,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	08164003	NGUYỄN XUÂN	BÌNH		<i>[Signature]</i>	6,1	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	08166018	LÊ TRẦN CÔNG	DANH				V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	09333017	NGUYỄN NGỌC	DANH		<i>[Signature]</i>	2,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	09153003	ĐÀO KHẮC	DIỄM		<i>[Signature]</i>	4,4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	09363043	QUÁCH THỊ	DUNG		<i>[Signature]</i>	4,7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	08132014	NGUYỄN THỊ	DUYÊN		<i>[Signature]</i>	4,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	08161048	TRỊNH XUÂN	ĐÔNG		<i>[Signature]</i>	4,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	09336058	NGUYỄN THỊ HỒNG	HANH		<i>[Signature]</i>	6,9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	09363070	LÊ THỊ THÚY	HẶNG		<i>[Signature]</i>	6,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	09333038	NGUYỄN THỊ	HẶNG		<i>[Signature]</i>	4,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	09135100	NGUYỄN THỊ THANH	HẬU		<i>[Signature]</i>	5,7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	08130035	TRƯƠNG NGỌC THANH	HUY				V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	09336085	NGUYỄN THỊ	KHOA		<i>[Signature]</i>	5,9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	08165019	NGUYỄN HOÀNG THANH	LAM		<i>[Signature]</i>	4,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	09336100	NGUYỄN THỊ NHẬT	LINH		<i>[Signature]</i>	2,8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	09336116	NGUYỄN THỊ	MÂN		<i>[Signature]</i>	2,7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	09336124	LÊ VĂN	NGOC		<i>[Signature]</i>	4,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài: 32; Số tờ: 32

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 5 tháng 7 năm 2011

[Signature]
Lê Vĩnh Linh

[Signature]

[Signature]
Lê T. Tiểu Phương

ThS. Đào Đức Tuyên

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 10-11

Môn Học : Anh văn 1** (213601) - Số Tín Chỉ: 5

Ngày Thi : 14/07/11 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi HD201

Nhóm Thi : Nhóm 02 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	08168101	NGUYỄN THỊ KIM	NGỌC		<i>Ngoc</i>	4,2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	09329058	NGUYỄN THỊ NHƯ	NGỌC		<i>Ngoc</i>	5,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	09336127	LÊ THỊ MINH	NGUYỆT		<i>Minh</i>	5,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	09333099	HỒ THỊ	NHUNG		<i>Hoi</i>	3,3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	09336136	TRẦN THỊ THỤC	NỮ		<i>Thuc</i>	4,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	09336137	LÊ THỊ BÉ	OANH		<i>Bé</i>	3,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	09336138	NGUYỄN THỊ KIM	OANH		<i>Kim</i>	5,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	09336154	PHẠM MINH	QUỲNH		<i>Minh</i>	5,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	09363166	LÊ THỊ HỒNG	SEN		<i>Hoi</i>	5,8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	09336160	NGUYỄN HÀI	SƠN		<i>Hai</i>	4,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	09363277	TRƯƠNG THỊ THU	THÙY		<i>Thu</i>	5,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	09336199	TRẦN BÙI TRÚC	THỤY		<i>Truc</i>	4,7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	08165040	NGÔ THỊ THANH	TRÚC		<i>Thanh</i>	4,4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	09363249	NGUYỄN THỊ	TÚ		<i>Thi</i>	6,6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	09333167	NGUYỄN MẠNH	TUẤN		<i>Manh</i>	2,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	09113220	HÀ QUỐC	VIỆT		<i>Ha</i>	3,2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài: 3, 2; Số tờ: 2

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 5 tháng 7 năm 2011

Trần Q. Minh Văn
Lê Vĩnh Linh

Đào Đức Tuyên
ThS. Đào Đức Tuyên

Lê T. Tiểu Phương
Phong